

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----*-*-----

-----*-*-----

Số: 26/2017/KSA/CV

V/v Công bố lại BCTC kiểm toán
năm 2016

Bình Thuận, ngày 23 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (KSA) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng!

Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đã thực hiện công bố báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ và hợp nhất năm 2016 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K thực hiện kiểm toán. Tuy nhiên, ngày 08/05/2017, Công ty KSA nhận được công văn số 2465/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là không hợp lệ. Theo đó, Chúng tôi đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt về việc kiểm toán BCTC năm 2016.

Ngày 22/06/2017, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã hoàn thành việc kiểm toán BCTC năm 2016 của Chúng tôi. Bằng công văn này, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin gửi lại Quý Cơ quan BCTC kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2016 của KSA được ký bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt vào ngày 22/06/2017. BCTC này được thay thế cho BCTC được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K được Chúng tôi công bố vào ngày 07/04/2017.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo để Quý Cơ quan được biết.

Chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn của Quý Cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VP;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN
BÌNH THUẬN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-38
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	13-14
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	15-37
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	38



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 4 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 14 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015 về việc thay đổi về vốn.

Vốn điều lệ: 934.273.600.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Điện thoại : 062.3870.935
Fax : 062.3871.935
E-mail : info@ksa.com.vn
Website : www.ksa.com.vn
Mã số thuế : 3 6 0 0 8 0 2 8 8 2

Các đơn vị thành viên của công ty tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Công ty con	Địa chỉ
1. Công ty TNHH năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận
2. Công ty TNHH MTV công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận
3. Công ty TNHH MTV chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý vận tải biển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp. Chi tiết: Mua bán máy móc nông, ngư nghiệp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; Nạo vét, khai thông luồng lạch; Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán lương thực thực phẩm, hàng thủy hải sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán nguyên liệu gốm, sứ;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến sàng, lọc, rửa cát (Không kinh doanh quán bar có sử dụng nhạc mạnh, độ ồn vượt mức quy định, karaoke và vũ trường); (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng, đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật)/.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

203
CÔNG
NHIE
IEM
IN T
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch
Ông Trần Anh Tú	Ủy viên
Ông Phạm Xuân Ái	Ủy viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên

Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

482
T
H
T
O
M
V

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hinh

Ngày 22 tháng 6 năm 2017

17-11

HẠN N ỆT HA

Số : 1205.01.02/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 22 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận, được lập ngày 22 tháng 6 năm 2017 từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội 6
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

0102
C
TRÁCH
KIẾ
NHÂN
ÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		862.406.152.566	795.462.033.785
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	41.677.322.088	155.373.562.467
1. Tiền	111		41.677.322.088	155.373.562.467
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		803.811.629.278	623.870.044.108
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	176.110.760.515	72.268.630.822
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	373.945.395.172	406.758.007.252
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	91.885.000.000	98.385.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	162.847.243.287	47.615.978.201
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(976.769.696)	(1.157.572.167)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.933.435.166	1.998.398.726
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.933.435.166	1.998.398.726
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.983.766.034	14.220.028.484
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.983.766.034	14.220.028.484
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

3384
 CÔNG
 NHIỆM
 M T
 TÂN

ĐA -

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		300.215.144.648	301.265.972.596
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.146.000.000	16.146.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	16.000.000.000	16.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	146.000.000	146.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		114.081.548.705	115.101.376.653
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.729.348.705	9.749.176.653
<i>Nguyên giá</i>	222		16.458.286.843	16.458.286.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.728.938.138)	(6.709.110.190)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Nguyên giá</i>	228		105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	169.987.595.943	169.987.595.943
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		169.987.595.943	169.987.595.943
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	31.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	31.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.162.621.297.214	1.096.728.006.381

32-c
 TỶ
 HỮU
 ĐẢN
 VI
 T.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		177.930.396.583	118.271.114.220
I. Nợ ngắn hạn	310		143.891.763.223	51.703.553.587
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	123.905.757.871	25.374.077.659
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	10.046.052.359	17.981.019.553
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.699.393.341	8.134.896.723
4. Phải trả người lao động	314		180.000.000	60.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	93.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		34.038.633.360	66.567.560.633
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	62.921.927.273
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	34.038.633.360	3.645.633.360
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		984.690.900.631	978.456.892.161
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	984.690.900.631	978.456.892.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.578.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.578.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.492.518.783	38.423.715.057
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		38.423.715.057	32.711.233.459
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.068.803.726	5.712.481.598
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.792.528.736	4.627.345.992
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.162.621.297.214	1.096.728.006.381

Lập, ngày 22 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hình

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	243.365.382.410	108.420.579.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.365.382.410	108.420.579.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	239.652.608.730	103.628.041.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.712.773.680	4.792.538.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.653.747.520	9.642.280.422
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	54.700.818
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	2.574.038.112	5.232.614.466
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.792.483.088	9.147.503.150
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32		-	1.022.944.016
14. Lợi nhuận khác	40		-	(1.022.944.016)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.792.483.088	8.124.559.134
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	1.558.496.618	2.012.450.693
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.233.986.470	6.112.108.441
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.068.803.726	5.712.481.598
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		165.182.745	399.626.843
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	65	130

Lập, ngày 22 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.792.483.088	8.124.559.134
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.019.827.948	863.194.159
- Các khoản dự phòng	03		(180.802.471)	1.157.572.167
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.653.747.520)	(9.642.280.422)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.977.761.045	503.045.038
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(184.499.498.249)	(82.546.696.325)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(935.036.440)	23.882.782.923
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.707.785.745	(4.076.358.210)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		31.000.000	140.554.737
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(4.288.066.359)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(14.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(155.717.987.899)	(66.398.738.196)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(425.430.272.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.100.000.000)	(32.385.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.600.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	92.558.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.128.747.520	7.402.280.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.628.747.520	(352.854.692.305)

32031
CÔNG
NGHIỆP
KHOÁNG SẢN
ĐÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	560.564.160.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		53.304.500.000	1.258.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(22.911.500.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		30.393.000.000	561.822.160.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(113.696.240.379)	142.568.729.499
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	155.373.562.467	12.804.832.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	41.677.322.088	155.373.562.467

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập, ngày 22 tháng 6 năm 2017

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hình

482.
C TY
M HỮU
- TOÁ
M VI
- T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Kinh doanh kim loại và các loại quặng kim loại, thiết bị máy móc.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Danh sách các công ty con được hợp nhất:**

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
1	Công ty TNHH năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	87,93%
2	Công ty TNHH MTV công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	100%
3	Công ty TNHH MTV chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	100%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con sẽ được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

010
C
TRÁCH
KI
NH
ÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

038

ÔNG
NHIE
EM
NTA

ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

182
TY
H HỮU
TOÁ
M VI
- T.5

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

HẠN
CHẾ
HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.558.005.200	13.769.003.186
Tiền gửi ngân hàng	40.119.316.888	141.604.559.281
Cộng	<u>41.677.322.088</u>	<u>155.373.562.467</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>81.602.412.635</i>	<i>39.505.540.778</i>
Công ty cổ phần khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	-
Công ty cổ phần khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	-
Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>94.508.347.880</i>	<i>32.763.090.044</i>
DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	-
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng Phú Hòa	33.627.920.582	3.541.400.282
Công ty TNHH thép Việt Long	34.925.957.536	-
Công ty TNHH MTV chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
Các khách hàng khác	280.689.762	280.689.762
Cộng	<u>176.110.760.515</u>	<u>72.268.630.822</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>80.000.000.000</i>
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>293.945.395.172</i>	<i>326.758.007.252</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu	46.092.192.727	80.400.000.000
Công ty TNHH Hạnh Vân	70.000.000.000	70.000.000.000
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng Phú Hòa	150.000.000.000	150.000.000.000
Công ty TNHH NLGS Xây dựng Thiên Lợi	15.000.000.000	15.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	12.853.202.445	11.358.007.252
Cộng	<u>373.945.395.172</u>	<u>406.758.007.252</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	91.885.000.000	98.385.000.000
Cho Bà Nguyễn Thị Mai vay với lãi suất 0%/năm	9.285.000.000	22.885.000.000
Cho Ông Trần Thanh Sơn vay với lãi suất 10%/năm	29.400.000.000	23.000.000.000
Cho Ông Nguyễn Văn Huân vay với lãi suất 10%/năm	13.200.000.000	12.500.000.000
Cho Ông Nguyễn Lê Thành Trí vay với lãi suất 10%/năm	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	91.885.000.000	98.385.000.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	127.000.000.000	-	40.000.000.000	-
Bà Phạm Thị Hằng - Phải thu về tạm ứng	27.000.000.000	-	40.000.000.000	-
Ông Phạm Xuân Ái - Phải thu về tạm ứng	30.000.000.000	-	-	-
Ông Trần Anh Tú - Phải thu về tạm ứng	70.000.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	35.847.243.287	283.736.395	7.615.978.201	741.752.187
Tiền lãi cho vay	3.787.594.613	-	2.262.594.613	-
Ký cược, ký quỹ	19.220.000	-	19.220.000	-
Tạm ứng các đối tượng khác	30.200.000.000	-	315.568.248	-
Phải thu khác	1.840.428.674	-	5.018.595.340	-
Lê Thị Phương Dung	-	-	3.178.166.666	539.083.333
Công ty TNHH Bào Anh	379.166.667	265.416.667	379.166.667	189.583.334
Các đối tượng khác	1.461.262.007	18.319.728	1.461.262.007	13.085.520
Cộng	162.847.243.287	283.736.395	47.615.978.201	741.752.187

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(1.157.572.167)	-	(1.157.572.167)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	180.802.471	-	180.802.471
Số cuối năm	(976.769.696)	-	(976.769.696)

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục số 01.

2038
CÔNG
H NGHIỆP
KIỂM
TÁN TÁ
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	-	900.000.000	-
Hàng hóa	2.033.435.166	-	1.098.398.726	-
Cộng	2.933.435.166	-	1.998.398.726	-

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>16.000.000.000</i>
Chò Ông Phan Châu vay với lãi suất 10%/năm	16.000.000.000	16.000.000.000
Cộng	16.000.000.000	16.000.000.000

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký cược, ký quỹ dài hạn	146.000.000	146.000.000
Cộng	146.000.000	146.000.000

482
i TY
HỮU
TOÁ
M VI
- T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Số cuối năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.649.784.583	1.597.494.831	1.092.546.360	310.393.366	58.891.050	6.709.110.190
Tăng do trích khấu hao	649.901.366	244.882.736	106.210.234	18.833.612	-	1.019.827.948
Số cuối năm	4.299.685.949	1.842.377.567	1.198.756.594	329.226.978	58.891.050	7.728.938.138
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.319.554.363	390.032.051	4.937.120.363	102.469.876	-	9.749.176.653
Số cuối năm	3.669.652.997	145.149.315	4.830.910.129	83.636.264	-	8.729.348.705

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất thừa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105,930 m² tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.

12. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	169.987.595.943	169.987.595.943
Công trình nhà máy xi Titan	150.748.197.160	150.748.197.160
Công trình khác	19.239.398.783	19.239.398.783
Cộng	<u>169.987.595.943</u>	<u>169.987.595.943</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	86.001.459.061	20.185.313.950
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	-
Công ty cổ phần chứng khoán VSM	48.000.000	355.000.000
Công ty cổ phần khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	19.830.313.950
Phải trả các nhà cung cấp khác	37.904.298.810	5.188.763.709
Công ty TNHH Thép Việt Nga	34.821.503.483	-
Các nhà cung cấp khác	3.082.795.327	5.188.763.709
Cộng	<u>123.905.757.871</u>	<u>25.374.077.659</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	-	7.934.967.194
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	-	7.934.967.194
Trả trước của các khách hàng khác	10.046.052.359	10.046.052.359
Công ty TNHH Hoàng Thiên	46.052.339	46.052.339
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	10.000.000.000	10.000.000.000
Các đối tượng khác	20	20
Cộng	<u>10.046.052.359</u>	<u>17.981.019.553</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.037.516.582	-	1.558.496.618	-	8.596.013.200	-
Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	-	-	-	963.856.382	-
Các loại thuế khác	133.523.759	-	9.000.000	3.000.000	139.523.759	-
Cộng	8.134.896.723	-	1.567.496.618	3.000.000	9.699.393.341	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	32.661.000.000	32.661.000.000	2.268.000.000	2.268.000.000
Vay Bà Phạm Thị Hinh với lãi suất 0%/ năm	32.661.000.000	32.661.000.000	2.268.000.000	2.268.000.000
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.377.633.360	1.377.633.360	1.377.633.360	1.377.633.360
Vay dài hạn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thụ với lãi suất 0%/ năm	1.377.633.360	1.377.633.360	1.377.633.360	1.377.633.360
Cộng	34.038.633.360	34.038.633.360	3.645.633.360	3.645.633.360

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn cá nhân	2.268.000.000	53.304.500.000	(22.911.500.000)	32.661.000.000
Vay dài hạn tổ chức	1.377.633.360	-	-	1.377.633.360
Cộng	3.645.633.360	53.304.500.000	(22.911.500.000)	34.038.633.360

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	32.711.233.459	4.227.719.149	411.780.623.720
Tăng vốn bằng tiền	560.564.160.000	-	-	-	-	560.564.160.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.712.481.598	399.626.843	6.112.108.441
Số dư cuối năm trước	934.273.578.000	849.189.834	283.063.278	38.423.715.057	4.627.345.992	978.456.892.161
Số dư đầu năm nay	934.273.578.000	849.189.834	283.063.278	38.423.715.057	4.627.345.992	978.456.892.161
Tăng khác	22.000	-	-	-	-	22.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	6.068.803.726	165.182.745	6.233.986.470
Số dư cuối năm nay	934.273.600.000	849.189.834	283.063.278	44.492.518.783	4.792.528.736	984.690.900.631

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.360	93.427.360
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	93.427.360	93.427.360
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	93.427.360
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.360	93.427.360
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	93.427.360

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a, Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	243.365.382.410	108.420.579.356
Cộng	<u>243.365.382.410</u>	<u>108.420.579.356</u>

1b, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Gia Lai	40.733.528.955	27.126.106.540
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Bình	-	8.788.021.440
Cộng ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu	2.883.552.000	-
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	27.142.376.520	24.519.651.960
Cộng	<u>70.759.457.475</u>	<u>60.433.779.940</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	239.652.608.730	103.628.041.344
Cộng	<u>239.652.608.730</u>	<u>103.628.041.344</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bảo Thu	-	788.300.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.653.747.520	8.853.980.422
Cộng	<u>6.653.747.520</u>	<u>9.642.280.422</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.344.000.000	1.997.140.006
Chi phí vật liệu quản lý	31.000.000	140.554.737
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.019.827.948	808.493.341
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000	5.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(180.802.471)	1.157.572.167
Chi phí khác bằng tiền	351.012.635	1.123.854.215
Cộng	<u>2.574.038.112</u>	<u>5.232.614.466</u>

348
G T
M H
T O
Â M
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.792.483.088	8.124.559.134
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	1.022.944.016
<i>Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế</i>	-	1.022.944.016
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	7.792.483.088	9.147.503.150
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.558.496.618	2.012.450.693
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.558.496.618	2.012.450.693

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.068.803.726	5.712.481.598
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.068.803.726	5.712.481.598
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.427.360	43.974.399
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65	130

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau::

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	93.427.360	37.370.492
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	6.603.907
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.427.360	43.974.399

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay
Chi phí cho nhân viên	1.344.000.000
Chi phí vật liệu quản lý	31.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.019.827.948
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000
Chi phí dự phòng	(180.802.471)
Chi phí khác bằng tiền	351.012.635
Cộng	2.574.038.112

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các cá nhân liên quan

Bà Phạm Thị Hinh

Ông Trần Anh Tú

Ông Phạm Xuân Ái

Ông Lâm Hoàng Giang

Ông Phạm Quốc Tuệ

Bà Phạm Thị Hằng

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT

Chị gái bà Phạm Thị Hinh

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>
<i>Bà Phạm Thị Hinh</i>	
<i>Vay dài hạn</i>	53.304.500.000
<i>Trả gốc vay</i>	22.911.500.000
<i>Ông Trần Anh Tú</i>	
<i>Tạm ứng</i>	70.000.000.000
<i>Ông Phạm Xuân Ái</i>	
<i>Tạm ứng</i>	70.000.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	40.000.000.000
<i>Ông Lâm Hoàng Giang</i>	
<i>Tạm ứng</i>	50.000.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	50.000.000.000
<i>Ông Phạm Quốc Tuệ</i>	
<i>Tạm ứng</i>	50.000.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	50.000.000.000
<i>Bà Phạm Thị Hằng</i>	
<i>Tạm ứng</i>	86.400.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	99.400.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Phạm Thị Hằng - Phải thu về tạm ứng	27.000.000.000	40.000.000.000
Ông Phạm Xuân Ái - Phải thu về tạm ứng	30.000.000.000	-
Ông Trần Anh Tú - Phải thu về tạm ứng	70.000.000.000	-
Cộng nợ phải thu	127.000.000.000	40.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Phạm Thị Hinh - Phải trả tiền vay	32.661.000.000	2.268.000.000
Cộng nợ phải trả	32.661.000.000	2.268.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương, thưởng	108.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty cổ phần chứng khoán VSM
Công ty cổ phần Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Ngôi nhà đầu tiên

Công ty cổ phần khoáng sản và VLXD Gia Lai

Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái

Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu

Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình

Mối quan hệ

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT
Ông Lâm Hoàng Giang là Trưởng ban kiểm soát

Ông Trần Anh Tú và thành viên HĐQT

Ông Phạm Quốc Tuệ là Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Xuân Ái là thành viên góp 90% vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là thành viên HĐQT

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là thành viên HĐQT

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay
Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Gia Lai	
Phải thu tiền bán hàng	44.806.881.851
+ Giá trị chưa thuế	40.733.528.955
+ Thuế GTGT đầu ra	4.073.352.896
Thu tiền bán hàng	4.800.000.000
Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	
Phải thu tiền bán hàng	29.856.614.172
+ Giá trị chưa thuế	27.142.376.520
+ Thuế GTGT đầu ra	2.714.237.652
Thu tiền bán hàng	20.203.564.172
Phải trả tiền mua hàng	11.843.515.200
Trả tiền mua hàng	8.426.250.000
Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình	
Phải thu tiền bán hàng	-
Thu tiền bán hàng	2.800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay
Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu	
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	3.171.907.200
+ <i>Giá trị chưa thuế</i>	2.883.552.000
+ <i>Thuế GTGT đầu ra</i>	288.355.200
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	118.431.248.495
+ <i>Giá trị chưa thuế</i>	107.664.771.359
+ <i>Thuế GTGT đầu vào</i>	10.766.477.136
<i>Trả tiền mua hàng</i>	55.725.368.584

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Ngôi nhà đầu tiên
Trả trước cho người bán -

Công ty cổ phần chứng khoán VSM	
<i>Phải trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ</i>	253.000.000
+ <i>Giá trị chưa thuế</i>	230.000.000
+ <i>Thuế GTGT đầu vào</i>	23.000.000
<i>Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ</i>	560.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu và phải trả của Công ty với với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Gia Lai		
<i>Phải thu khách hàng</i>	69.845.599.045	29.838.717.194
Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái		
<i>Phải thu khách hàng</i>	1.718.082.806	-
Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình		
<i>Phải thu khách hàng</i>	6.866.823.584	9.666.823.584
Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu		
<i>Phải thu tiền hàng</i>	3.171.907.200	-
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Ngôi nhà đầu tiên		
<i>Trả trước cho người bán</i>	80.000.000.000	80.000.000.000
Cộng nợ phải thu	161.602.412.635	119.505.540.778

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả của Công ty với với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái		
<i>Phải trả người bán</i>	3.417.265.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu		
Phải trả người bán	82.536.193.861	19.830.313.950
Công ty Cổ phần chứng khoán VSM		
Phải trả người bán	48.000.000	355.000.000
Cộng nợ phải trả	86.001.459.061	20.185.313.950

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.677.322.088	155.373.562.467	41.677.322.088	155.373.562.467
Phải thu khách hàng	175.417.727.214	71.852.810.841	175.417.727.214	71.852.810.841
Các khoản cho vay	107.885.000.000	114.385.000.000	107.885.000.000	114.385.000.000
Các khoản phải thu khác	162.709.506.892	47.020.226.015	162.709.506.892	47.020.226.015
Cộng	487.689.556.194	388.631.599.323	487.689.556.194	388.631.599.323
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	34.038.633.360	3.645.633.360	34.038.633.360	3.645.633.360
Phải trả người bán	123.905.757.871	88.296.004.932	123.905.757.871	88.296.004.932
Các khoản phải trả khác	180.000.000	153.000.000	180.000.000	153.000.000
Cộng	158.124.391.231	92.094.638.292	158.124.391.231	92.094.638.292

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	34.038.633.360	-	34.038.633.360
Phải trả người bán	123.905.757.871	-	-	123.905.757.871
Các khoản phải trả khác	180.000.000	-	-	180.000.000
Cộng	124.085.757.871	34.038.633.360	-	158.124.391.231
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	3.645.633.360	-	3.645.633.360
Phải trả người bán	25.374.077.659	62.921.927.273	-	88.296.004.932
Các khoản phải trả khác	153.000.000	-	-	153.000.000
Cộng	25.527.077.659	66.567.560.633	-	92.094.638.292

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K. Chỉ tiêu số đầu năm có điều chỉnh một số sai sót:

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phải trả ngắn hạn khác	319	2.480.633.360	93.000.000	2.387.633.360
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.258.000.000	3.645.633.360	(2.387.633.360)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	38.449.478.967	38.423.715.057	25.763.910
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4.601.582.082	4.627.345.992	(25.763.910)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	5.766.863.092	5.712.481.598	54.381.494
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	345.245.349	399.626.843	(54.381.494)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	131	130	1

Lập ngày 22 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hinh

1
H
A
I
N
H
T
H
A

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng ngắn hạn		1.386.066.603	693.033.302		1.386.066.603	415.819.981
Cửa hàng vật liệu xây dựng và trang trí nội thất 137	Quá hạn dưới 2 năm	10.671.900	5.335.950	Quá hạn dưới 1 năm	10.671.900	3.201.570
Công ty cổ phần Đại Phú Gia	Quá hạn dưới 2 năm	275.042.375	137.521.188	Quá hạn dưới 1 năm	275.042.375	82.512.713
Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Trang trí nội thất Gia Bảo	Quá hạn dưới 2 năm	13.584.462	6.792.231	Quá hạn dưới 1 năm	13.584.462	4.075.339
Công ty Cổ phần L.QJOTON	Quá hạn dưới 2 năm	900.000.000	450.000.000	Quá hạn dưới 1 năm	900.000.000	270.000.000
Lê Minh Gia Quốc	Quá hạn dưới 2 năm	57.216.242	28.608.121	Quá hạn dưới 1 năm	57.216.242	17.164.873
Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức	Quá hạn dưới 2 năm	40.354.760	20.177.380	Quá hạn dưới 1 năm	40.354.760	12.106.428
Nguyễn Phi Hải	Quá hạn dưới 2 năm	24.199.720	12.099.860	Quá hạn dưới 1 năm	24.199.720	7.259.916
Nguyễn Văn Lý - CS thu mua phế liệu VTHH Mỹ Ngọc	Quá hạn dưới 2 năm	46.500.000	23.250.000	Quá hạn dưới 1 năm	46.500.000	13.950.000
Thân Thanh Thức	Quá hạn dưới 2 năm	18.497.144	9.248.572	Quá hạn dưới 1 năm	18.497.144	5.549.143
Phải thu khác		405.337.707	283.736.395		1.483.504.373	741.752.187
Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất nhập khẩu Ánh Lửa Việt	Quá hạn dưới 3 năm	7.059.000	4.941.300	Quá hạn dưới 2 năm	7.059.000	3.529.500
Công ty TNHH Bào Anh	Quá hạn dưới 3 năm	379.166.667	265.416.667	Quá hạn dưới 2 năm	379.166.667	189.583.334
Công ty TNHH MTV Cát Tường	Quá hạn dưới 3 năm	1.500.000	1.050.000	Quá hạn dưới 2 năm	1.500.000	750.000
Công ty TNHH tư vấn đầu tư Cát Vàng	Quá hạn dưới 3 năm	3.000.000	2.100.000	Quá hạn dưới 2 năm	3.000.000	1.500.000
CN Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức	Quá hạn dưới 3 năm	5.000.000	3.500.000	Quá hạn dưới 2 năm	5.000.000	2.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Đại Á Châu	Quá hạn dưới 3 năm	4.225.000	2.957.500	Quá hạn dưới 2 năm	4.225.000	2.112.500
Lê Thị Phương Dung		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	1.078.166.666	539.083.333
Công ty TNHH Titan Hòa Thắng	Quá hạn dưới 3 năm	1.187.500	831.250	Quá hạn dưới 2 năm	1.187.500	593.750
Công ty TNHH kỹ thuật và Xây dựng Vibawa Bảo Thư	Quá hạn dưới 3 năm	4.199.540	2.939.678	Quá hạn dưới 2 năm	4.199.540	2.099.770
Cộng		1.791.404.310	976.769.696		2.869.570.976	1.157.572.167

